

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Pháp luật về Chủ thể kinh doanh		
Mã học phần:	71LAWS40523	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	231_71LAWS40523_01_02_03_04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
<i>Lưu ý:</i>	<i>SV chỉ được sử dụng tài liệu GIẤY</i>		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý, các bài tập tình huống thực tế về các loại hình chủ thể kinh doanh, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp, phá sản.	Tự luận	40%	Phần tự luận: Câu 1-4	4	PI3.2
CLO2	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các câu hỏi, tình huống pháp lý.	Trắc nghiệm, tự luận	100%	Phần trắc nghiệm: Câu 1-12 Phần tự luận: Câu 1-4	10	
CLO5	Chủ động nâng cao kiến thức, tự học, tự nghiên cứu.	Tự luận	40%	Phần tự luận: Câu 1-4	4	PI10.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (12 câu + 0.5 điểm/câu)

Ông A muốn thành lập công ty cổ phần, ông A phải nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp ở đâu?

- A. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
- B. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
- C. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- D. Sở Tư pháp

ANSWER: A

Chủ thể kinh doanh nào do một cá nhân hoặc một tổ chức làm chủ?

- A. Công ty TNHH một thành viên
- B. Doanh nghiệp tư nhân
- C. Công ty hợp danh
- D. Hộ kinh doanh

ANSWER: A

Loại tài sản nào phải định giá khi góp vốn vào doanh nghiệp?

- A. Căn hộ chung cư
- B. Đô la Mỹ
- C. Vàng
- D. Đồng Việt Nam

ANSWER: A

Tên doanh nghiệp nào đặt sai theo quy định của pháp luật hiện hành?

- A. Công ty thương mại ABC
- B. Công ty cổ phần thương mại ABC
- C. Công ty cổ phần ABC
- D. Công ty cổ phần thương mại A&B&C

ANSWER: A

Chọn nhận định ĐÚNG?

- A. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ.
- B. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân hoặc một tổ chức làm chủ.
- C. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một tổ chức làm chủ.
- D. Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân hoặc một pháp nhân làm chủ.

ANSWER: A

Công ty hợp danh Sao Mai có thành viên hợp danh là Sao và Mai, thành viên góp vốn là Thổ. Ngày 01/01/2021, Công ty tiếp nhận thêm Thủy làm thành viên hợp danh. Các

khoản nợ của công ty tính đến 31/12/2020 là 5 tỷ đồng. Hỏi chủ thể nào phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với khoản nợ trên?

- A. Sao, Mai và Thủy
- B. Sao và Mai
- C. Sao, Mai, Thổ và Thủy
- D. Sao, Mai và Thổ

ANSWER: A

Công ty TNHH hai thành viên trở lên có bao nhiêu thành viên?

- A. Từ 02 đến 50 thành viên. Thành viên có thể là tổ chức, cá nhân.
- B. Từ 02 đến 50 thành viên. Thành viên phải là cá nhân.
- C. Từ 02 thành viên trở lên và không hạn chế số lượng tối đa.
- D. Từ 02 đến 49 thành viên.

ANSWER: A

Chọn nhận định ĐÚNG về số phiếu biểu quyết của cổ đông phổ thông công ty cổ phần?

- A. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết
- B. Mỗi cổ đông có 1 phiếu biểu quyết
- C. Số phiếu biểu quyết theo chức vụ trong công ty
- D. Chủ tịch Hội đồng quản trị có số phiếu biểu quyết cao nhất

ANSWER: A

Hội đồng quản trị của công ty cổ phần họp ít nhất mấy lần trong 1 năm?

- A. 4 lần.
- B. 2 lần.
- C. 3 lần.
- D. 1 lần.

ANSWER: A

Chọn nhận định SAI về công ty cổ phần?

- A. Số lượng cổ đông tối thiểu là 02 và không hạn chế số lượng tối đa.
- B. Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân.
- C. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.
- D. Công ty cổ phần có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác của công ty

ANSWER: A

Thứ tự phân chia tài sản khi tuyên bố phá sản

- A. Thanh toán chi phí phá sản, nợ bảo hiểm xã hội, nợ thuế

- B. Chia cho chủ sở hữu, thanh toán cho chủ nợ, thanh toán cho người lao động
 C. Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, chi phí phá sản, thanh toán cho người lao động
 D. Thanh toán cho người lao động, thanh toán cho chủ nợ, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước
 ANSWER: A

Tòa án nhân dân KHÔNG giải quyết phá sản theo thủ tục rút gọn trong trường hợp nào?

- A. Trường hợp Hội nghị chủ nợ không thành.
 B. Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà doanh nghiệp mất khả năng thanh toán không còn tiền, tài sản khác để nộp lệ phí phá sản, tạm ứng chi phí phá sản.
 C. Trường hợp chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà doanh nghiệp mất khả năng thanh toán không còn tiền, tài sản khác để nộp lệ phí phá sản, tạm ứng chi phí phá sản.
 D. Trường hợp sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán không còn tài sản để thanh toán chi phí phá sản

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (4 câu hỏi + 1 điểm/câu)

Câu hỏi 1: (1 điểm)

Công ty hợp danh AB có thành viên hợp danh là A và B. A chết, để lại di chúc cho vợ thừa kế toàn bộ phần vốn của mình tại công ty.

Hỏi, Để có thể trở thành viên hợp danh thì vợ của A phải đáp ứng điều kiện gì? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.

Câu hỏi 2: (1 điểm)

Hội đồng quản trị công ty cổ phần MTP có 5 thành viên: A (Tổng Giám đốc), B (Chủ tịch Hội đồng quản trị), C, D và E. Khi tiến hành họp hội đồng quản trị, E vắng mặt. Kết quả biểu quyết như sau: B và C tán thành thông qua nghị quyết; A và D không tán thành thông qua nghị quyết.

Hỏi, Nghị quyết của Hội đồng quản trị có được thông qua không? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.

Câu hỏi 3: (1 điểm)

Công ty cổ phần XYZ có: ông X sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết; ông Y sở hữu cổ phần phổ thông; Ông Z sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức; ông T sở hữu cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi biểu quyết.

Hỏi, Chủ thể nào không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.

Câu hỏi 4: (1 điểm)

Công ty cổ phần X được tổ chức lại thành 3 công ty mới là công ty cổ phần B, công ty cổ phần C, công ty cổ phần D, và chấm dứt hoạt động của công ty cổ phần X.

Hỏi, Đây là hình thức tổ chức lại doanh nghiệp nào? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6.0	
Câu 1	A	0.5	
Câu 2	A	0.5	
Câu 3	A	0.5	
Câu 4	A	0.5	
Câu 5	A	0.5	
Câu 6	A	0.5	
Câu 7	A	0.5	
Câu 8	A	0.5	
Câu 9	A	0.5	
Câu 10	A	0.5	
Câu 11	A	0.5	
Câu 12	A	0.5	
II. Tự luận		4.0	
Câu 1	– Để có thể trở thành viên hợp danh, vợ của A phải được Hội đồng thành viên chấp thuận.	0.25	
	– Vì, theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 181 thì: Trường hợp thành viên hợp danh chết thì người thừa kế của thành viên được hưởng phần giá trị tài sản tại công ty sau khi đã trừ đi phần nợ và nghĩa vụ tài sản khác thuộc trách nhiệm của thành viên đó. Người thừa kế có thể trở thành thành viên hợp danh nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận.	0.5	
	– Căn cứ pháp lý: Điểm h, Khoản 1, Điều 181 Luật Doanh nghiệp 2020	0.25	
Câu 2	– Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua.	0.25	

	<ul style="list-style-type: none"> – Vì, theo quy định tại Khoản 12 Điều 157 thì: Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong tình huống trên, B là Chủ tịch Hội đồng quản trị tán thành việc thông qua Nghị quyết. – Căn cứ pháp lý: Khoản 12 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 	0.5 0.25	
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> – Ông Z không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông. – Vì, Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. – Căn cứ pháp lý: Khoản 3 Điều 117 Luật Doanh nghiệp 2020 	0.25 0.5 0.25	
Câu 4	<ul style="list-style-type: none"> – Đây là hình thức chia công ty. – Công ty cổ phần có thể chia các tài sản, quyền và nghĩa vụ, thành viên, cổ đông của công ty hiện có (sau đây gọi là công ty bị chia) để thành lập hai hoặc nhiều công ty mới. Công ty bị chia chấm dứt tồn tại sau khi các công ty mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. – Căn cứ pháp lý: Khoản 1 và Khoản 4 Điều 198 Luật Doanh nghiệp 2020 	0.25 0.5 0.25	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề

Đã duyệt

ThS. Trần Minh Toàn

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngân

